

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và phương án khảo sát lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu xen cư thôn Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính Phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây Dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4542/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 7492/SXD-QH ngày 30/11/2020 của Sở Xây Dựng Thanh Hóa về việc ý kiến thống nhất hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu xen cư thôn Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 270/TĐ-KTHT ngày 10/12/2020 về việc báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, dự

toán và phương án khảo sát lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu xen cư thôn Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 304/TTr-BQLDA ngày 01/12/2020 về việc xin phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và phương án khảo sát lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu xen cư thôn Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và phương án khảo sát lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu xen cư thôn Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn với những nội dung sau:

1. Tên đồ án:

Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu xen cư thôn Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

2.1. Phạm vi, ranh giới:

Khu đất lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phố Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn (thuộc một phần lô đất ở hiện trạng có ký hiệu HT50 theo quy hoạch chung thị trấn Triệu Sơn được duyệt). Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường quy hoạch.
- Phía Nam giáp đất dân cư hiện trạng.
- Phía Đông giáp đường quy hoạch.
- Phía Tây giáp đất dân cư hiện trạng.

2.2. Quy mô:

- Quy mô dân số: khoảng 62 người.
- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 3.154m².

3. Tính chất, chức năng: Là khu dân cư hiện trạng chỉnh trang đô thị.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Đất ở: 20÷25 m²/người
- Đất giao thông: 14÷15 m²/người

b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp điện: 2÷3 KW/hộ.
- Cấp nước: 150 lít/người/ngđ.
- Thoát nước: 150 lít/người/ngđ.
- Chỉ tiêu xử lý chất thải: 1,2 kg/người/ngđ
- Rác thải: Thu gom và xử lý 100%.

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu:

5.1. Yêu cầu đối với khảo sát địa hình, điều tra hiện trạng:

Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500, hệ toạ độ VN2000, độ cao Nhà nước, ranh giới khảo sát và phương án khảo sát được lập kèm theo nhiệm vụ. Các số liệu điều tra hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật phải sử dụng số liệu điều tra mới nhất, có hệ thống bảng biểu kèm theo. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng, khả năng sử dụng quỹ đất hiện có.

5.2. Yêu cầu về nội dung quy hoạch:

Xác định chức năng sử dụng cho khu đất, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực lập quy hoạch, chỉ tiêu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật đối với từng khu đất; bố trí các công trình và mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp với chức năng, công năng sử dụng; đánh giá môi trường chiến lược.

5.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Về giao thông: Xác định mạng lưới đường giao thông, chỉ giới, mặt cắt ngang đường, bao gồm các tuyến đường khu vực, đường nhánh, đường nội bộ phù hợp với quy hoạch khu vực. Tổ chức giao thông an toàn, đảm bảo liên hệ giữa các khu vực và các mối liên hệ với mạng lưới bên ngoài.

- Về cấp nước: Xác định nhu cầu và nguồn nước. Đề xuất mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cần thiết.

- Về thoát nước: Đề xuất mạng lưới thoát nước mưa, nước thải, mạng lưới đường ống và thông số kỹ thuật.

- Về cấp điện: Xác định nhu cầu cấp điện, nguồn cung cấp điện, vị trí các trạm điện phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và hệ thống điện chiếu sáng phải được nghiên cứu bố trí hợp lý, đảm bảo chiếu sáng, đồng thời làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ cho khu vực.

- Về san nền: Đề xuất cao độ san nền khống chế cho từng khu vực, xác định độ dốc san nền, khối lượng đất đào đắp cho từng khu vực xây dựng

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo tận dụng hệ thống hiện có và khớp nối với các khu vực lân cận.

6. Sản phẩm quy hoạch:

6.1. Hồ sơ khảo sát địa hình:

Yêu cầu thực hiện theo quy định tại Luật đo đạc bản đồ số 27/2018/QH14 của Quốc hội, Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng, sản phẩm đo đạc bản đồ.

6.2. Thuyết minh, bản vẽ quy hoạch và các văn bản dự thảo:

- Thuyết minh và bản vẽ: Nội dung theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết: Nội dung theo quy định tại Điều 35, Luật quy hoạch đô thị và phải có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch. Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, bản vẽ minh họa, các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

6.3. Yêu cầu về hồ sơ:

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh được thu nhỏ theo khổ giấy A3 hoặc A4, in màu;

- Bản đồ dùng cho việc báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỷ lệ 1/500;

- Hồ sơ trình duyệt lập thành 08 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung thuyết minh, bản vẽ và các văn bản có liên quan.

- Thuyết minh đồ án quy hoạch chi tiết phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan.

7. Giá trị dự toán và nguồn vốn:

7.1. Giá trị dự toán: 86.742.000 đ

(Tám mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

1. Chi phí khảo sát	10.466.000 đ
2. Tư vấn thiết kế đồ án quy hoạch	49.530.000 đ
3. Lập nhiệm vụ quy hoạch	4.180.000 đ
4. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	760.000 đ
5. Thẩm định đồ án quy hoạch	5.538.000 đ
6. Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	4.773.000 đ
7. Công bố quy hoạch	5.500.000 đ
8. Lấy ý kiến cộng đồng	5.500.000 đ
9. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	494.000 đ

7.2. Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Triệu Sơn.

- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và hạ tầng, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Triệu Sơn.

- Cơ quan thỏa thuận: Sở Xây dựng Thanh Hóa.

- Cơ quan lập, trình duyệt quy hoạch: Ban QLDA ĐTXD huyện.

- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.

- Thời gian lập đồ án quy hoạch: không quá 6 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc kho bạc huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính